**Mẫu số 04. Đề nghị xác nhận nguồn gốc gỗ xuất khẩu**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Long An, ngày….....tháng……… năm .......*

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NGUỒN GỐC GỖ XUẤT KHẨU**

*(Gỗ có nguồn gốc từ rừng trồng trong nước không phải xác nhận) (1)*

Kính gửi(2):.......................................................................

1. Tên chủ sản phẩm gỗ(3): .................................................................... MST/MSDN/CMND/CCCD(4): .............................................

2. Địa chỉ(5): ......................................................................................... ; Số điện thoại: ......................... Địa chỉ Email: ..........................

3. Địa điểm kiểm tra(6): ...............................................................................................

4. Khối lượng/Trọng lượng/Số lượng gỗ: ......................................................................

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

5. Hồ sơ kèm theo (7): .................................................................................................

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

Chúng tôi/Tôi cam kết những nội dung kê khai trong đề nghị này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực của thông tin.

Đề nghị(8)..................................... xem xét kiểm tra, xác nhận bảng kê gỗ./.

**CHỦ GỖ**

*(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có))*

***Ghi chú:***

(1) Gỗ có nguồn gốc từ rừng trồng trong nước xuất khẩu sang thị trường ngoài EU đã thực hiện trình tự, thủ tục khai thác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản: Không phải xác nhận nguồn gốc gỗ theo Mẫu số 04 này.

(2) Cơ quan Kiểm lâm sở tại nơi cất giữ lô hàng gỗ.

(3) Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) đối với tổ chức hoặc đầy đủ họ tên đối với cá nhân.

(4) Ghi rõ số đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế đối với tổ chức/số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân đối với cá nhân.

(5) Ghi địa chỉ trụ sở trên giấy phép đăng ký kinh doanh đối với tổ chức/địa chỉ thường trú trên chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với cá nhân.

(6) Ghi rõ địa điểm để cơ quan Kiểm lâm sở tại đến kiểm tra và xác nhận bảng kê gỗ.

(7) Hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này.

(8) Ghi tên cơ quan Kiểm lâm sở tại nơi lưu giữ lô hàng gỗ đề nghị xác nhận.